TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 110/2021/HS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông ***Đỗ Văn Nghiêm***

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông ***Trần Mạnh Khang***

2. Bà ***Nguyễn Thị Xuân Hương***

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2021/ HSST ngày 24 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Vàng Văn V, sinh năm 2001, Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Con ông Vàng Văn N; con bà Đào Thị L; tiền án, tiền sự:

Tại Bản án số 100/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản - hiện chưa được xóa.

Nhân thân:

Ngày 13/5/2021, Vàng Văn V bị Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Lai Châu khởi tố; Viện kiểm sát huyện M có Cáo trạng số 44/CT-VKSMT truy tố về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự - hiện chưa xét xử.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021 - *Có mặt tại phiên toà.*

- Người bị hại:

+ Anh Vì Văn K, sinh năm 1974, HKTT: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt có lý do

+ Anh Lữ Văn T, sinh năm 1985, HKTT: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt có lý do

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994; HKTT: X11, xã K, huyện S, tỉnh Ninh Bình - Vắng mặt có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/6/2021, Công ty giới thiệu việc làm HD; trụ sở tại: Ngõ 22 đường P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội do ông Trần Đình H làm giám đốc) đưa Vàng Văn V đến Công ty TNHH sản xuất cơ khí và thương mại NP địa chỉ tại Khu công nghiệp L, thuộc thôn 2, xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội do anh Nguyễn Văn H làm giám đốc để xin việc làm (do trước đó V đã ký hợp đồng giới thiệu việc làm với công ty HD và đưa 01 chứng minh thư giả mang tên Nguyễn Tài Đ - do V giả tên là Đ để ký hợp đồng với Công ty giới thiệu việc làm. Khi đến Công ty của TNHH sản xuất cơ khí và thương mại NP, người của Công ty HD đưa cho anh H 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Tài Đ (sinh năm: 1998; HKTT: Xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hoá) và 01 hợp đồng giới thiệu việc làm mà công ty HD đã làm thủ tục trước đó với V (trong hợp đồng V ký tên là "Đ"). Anh H đồng ý cho V làm tại công ty, tuy nhiên chưa bố trí được việc làm cho V nên chị Bùi Thị H (SN 1983) là vợ anh H sắp xếp cho V nghỉ tại phòng gác xép công nhân trong công ty. V đi vào phòng nghỉ (từ cầu thang lên bên tay phải) để đồ lên giường ngủ và đi quanh xưởng để xem việc.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, V đi lên phòng nghỉ quan sát trên giường có 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A70 màu đen của anh Vì Văn K và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 màu đen của anh Lữ Văn T đều là công nhân tại công ty thì V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V quan sát thấy có 01 công nhân đang nằm tại phòng xem điện thoại, thấy công nhân đó không để ý nên V dùng tay phải cầm chiếc điện thoại của anh K cất vào trong chiếc túi da màu đen đeo trước ngực, tiếp đó V đi ra chỗ để điện thoại của anh T hơi cúi người lấy chiếc điện thoại của anh T bằng tay trái và cho điện thoại vào túi da trước ngực. Sau đó, V đi ra khỏi phòng, đóng cửa lại và đi sang phòng nghỉ đối diện, mở cửa quan sát không thấy có ai ở trong phòng, Vượng nhìn thấy 01 chiếc điện thoại OPPO Reno 5 của anh Phạm Văn H là công nhân của công ty để trên giường ngay cửa ra vào phòng nên đi đến dùng tay lấy chiếc điện thoại này rồi cho vào trong chiếc túi da màu đen trước ngực mà V đang đeo sau đó rời khỏi công ty. Đến khoảng 16 cùng ngày, chị H đi lên phòng để tìm V nhưng không thấy nên hỏi mọi người trong công ty. Sau đó, anh K, anh T, anh H lên phòng kiểm tra thì phát

hiện mất điện thoại như đã nêu trên. Sau đó, anh H lấy xe mô tô đi tìm V thì phát hiện thấy V đang trú mưa ở ven đường thuộc chợ P, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội đã yêu cầu V về trụ sở Công an xã A để giải quyết và thu giữ vật chứng: 01 (một) chiếc túi da màu đen, không có nhãn hiệu cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu đen, bên trong lắp số thuê bao 03854xxxxx cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen bên trong lắp số thuê bao 03683xxxxx cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 màu đen bên trong lắp số thuê bao 03441xxxxx; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 172046290 mang tên Nguyễn Tài Đ và 01 Hợp đồng giới thiệu việc làm của Công ty HD.

Kết luận của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện H giá 03 chiếc điện thoại có giá như sau:

- Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu đen, có số IMEI 1: 865545053334759; IMEI 2: 865545053334742 có giá trị 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

- Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen, có số IMEI 1: 866314053791073; IMEI 2: 866314053791065 có giá trị: 1.467.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng).

- Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 màu đen, có số IMEI 1: 355915101722460; IMEI 2: 355915101722468 có giá trị: 2.433.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- 03 chiếc sim điện thoại số 843854xxxx; số 8436839xxxx; số 843441xxxx tại thời điểm định giá tháng 6/2021 có giá mỗi chiếc là 25.000 đồng (Hai mươi năm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản cần định giá là 7.800.000 đồng (Bẩy triệu tám trăm nghìn đồng).

Đối với 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 172046290 mang tên Nguyễn Tài Đ, sinh ngày 10/10/1998; cư trú tại: Thị trấn L, huyện C, tỉnh Thanh Hoá, do Công an tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 09/6/2017 mà Vàng Văn V sử dụng để đi xin việc làm. Hành vi làm giả chứng minh thư của V nhằm mục đích xin việc làm, không có mục đích phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện H căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ ra Quyết định xử phạt hành chính số 1145 đối với Vàng Văn V về hành vi "Sử dụng chứng minh thư giả".

Ngày 11/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại 03 chiếc điện thoại cho các anh Lữ Văn T, anh Vì Văn K, anh Phạm Văn H, các anh đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội truy tố Vàng Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã luận tội, xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ, thông qua việc xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 07/06/2021, tại trụ sở Công ty TNHH sản xuất cơ khí và thương mại NP; có trụ sở tại Khu công nghiệp L thuộc thôn 2, xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội, bị cáo có hành vi trộm cắp 03 chiếc điện thoại với tổng giá trị tài sản là 7.800.000 đồng (Bẩy triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo là có đủ dấu hiệu cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khỏa 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Vàng Văn V mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền; buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện H, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đối với Giấy chứng minh thư bị cáo làm giả để xin việc làm không nhằm vào mục đích phạm tội, Cơ quan Công an huyện H đã xử phạt hành chính về hành vi làm giả giấy tờ; các Hội thẩm biểu quyết không xem xét về hành vi làm giả giấy tờ của bị cáo. Do đó, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo như sau [1].

Do không có tiền tiêu sài cá nhân, đến khoảng 12 giờ ngày 07/06/2021, tại Khu công nghiệp L thuộc thôn 2, xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội bị cáo có hành vi trộm cắp điện thoại của anh K, anh T, anh H. Hành vi quan sát, lén lút rồi thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động có tổng giá trị tài sản là 7.800.000 đồng là có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét đến lượng hình Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi người phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, thấy:

Tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì không có tiền ăn tiêu mà bị cáo đã quan sát, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện sự táo tợn và coi thường luật pháp của bị cáo, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong khi, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật nghiêm trọng; đã xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ [3].

Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tiền án về hành vi trộm cắp chưa được xóa, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình để các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh kết thúc vụ án. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: Người bị hại là anh Vì Văn K, anh Lữ Văn T và anh Phạm Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với một chiếc túi da màu đen, không có nhãn hiệu đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Xét bị cáo có không có công ăn việc làm ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38' điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Vằng Văn Vượng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Xử phạt: Vàng Văn V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2021, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 47, Điều 48, Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

** Về xử lý vật chứng*: Anh Vì Văn K, anh Lữ Văn T và anh Phạm Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự.

Tịch thu tiêu hủy một chiếc túi da màu đen, không có nhãn hiệu đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng. Vật chứng hiện ở Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo biên bản bàn giao ngày 30/09/2021.

Buộc bị cáo Vàng Văn V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Hoài Đức;*
- *Trại tạm giam CATPHN;*
- *Chị cục THA huyện Hoài Đức;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ;*

§ç V¨n Nghi³m